

Bản án số: 222/2026/HSST
Ngày 23/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ân Văn Thanh và ông Trịnh Văn Hoàng

Thẩm tra viên Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng –
Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 243/2026/TLST-HS, ngày 29 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2026/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 6 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh N; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 15/12/1977 tại Thái Nguyên. Nơi cư trú: Tổ dân phố E, phường Q, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Tân T và bà Phạm Thị L. Có chồng là Đỗ Chí T1, sinh năm 1971. Có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh (trước đó không bị tạm giữ, tạm giam). Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị T2; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 06/10/1964, tại Thái Nguyên. Nơi cư trú: Tổ F, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Tân T và bà Phạm Thị L. Chồng là Vi Văn D, sinh năm 1960 (đã ly hôn). Có 01 con sinh năm 1989. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh (trước đó không bị tạm giữ, tạm giam). Có mặt tại phiên tòa.

* Người chứng kiến: Anh Nguyễn Xuân Minh H, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: tổ H, phường P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 55 phút ngày 27/01/2026, Công an phường P, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại khu vực hẻm chợ S, thuộc tổ F, phường P, tỉnh Thái Nguyên có người bán thịt lợn tên là N có hoạt động mua bán số lô số đề qua tin nhắn điện thoại. Công an phường P đã tiến hành xác minh tin báo tại khu vực trên. Tại đây, tổ công tác phát hiện một người bán thịt lợn tên là Nguyễn Thị Thanh N. N khai nhận khoảng 17 giờ 24 phút, cùng ngày, khi đang bán hàng tại chợ S thuộc tổ F, phường P, tỉnh Thái Nguyên, N sử dụng điện thoại di động lắp sim số thuê bao 0582048047 nhắn tin đến số thuê bao 0363709852 của Nguyễn Thị T2 để mua các số lô, số đề của T2. T2 nhắn tin trả lời đồng ý bán các số lô, số đề mà N muốn mua. Tổng số tiền N và T2 đánh bạc mua bán số lô số đề với nhau là 7.554.000 đồng. Tổ công tác Công an phường P đã lập biên bản sự việc đối với N và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thanh N và Nguyễn Thị T2 khai nhận: Từ 17 giờ 24 phút đến 17 giờ 45 phút ngày 27/01/2026, khi đang bán hàng tại tầng hẻm chợ S, N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, gắn sim số thuê bao 0582.048.047 của N nhắn 05 tin nhắn đến số điện thoại 0363709852 lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng của Nguyễn Thị T2 để mua các số đề với tổng số tiền là 7.396.000 đồng, 06 điểm lô giá 23.000 đồng/1 điểm thành tiền là 138.000 đồng, 02 số lô xiên ba với tổng số tiền là 20.000 đồng. Tổng số tiền N mua số lô, số đề, số lô xiên của T2 ngày 27/01/2026 là 7.554.000 đồng. Sau đó, T2 nhắn tin lại với nội dung “Ok5” nghĩa là T2 đồng ý bán cho N các số lô, số đề N đã nhắn trong 5 tin nhắn đề nghị mua số lô, số đề trên. Nhân chưa thanh toán số tiền mua số lô, số đề trên cho T2, không có ai tham gia, giúp sức cùng N và T2. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, vỏ màu đen lắp sim số thuê bao 0582.048.047 là của N mua và một mình N sử dụng, không cho ai mượn hay bán, tặng cho ai. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K, vỏ màu xanh lắp sim số thuê bao 0363709852 là của T2 mua và một mình T2 sử dụng, không cho ai mượn hay bán, tặng cho ai. Ngoài lần đánh bạc bị phát hiện ngày 27/01/2026, T2 và N không tham gia đánh bạc lần nào khác. Sau khi bán số lô, số đề cho N thì T2 tự giữ lại để thanh toán tiền thắng, thua với N mà không chuyển cho ai khác. Tại thời điểm phát hiện chưa có kết quả xổ số kiến thiết Miền B.

Về hình thức đánh bạc, các đối tượng quy ước như sau: Đối với số đề, người mua sẽ chọn mua 01 hoặc nhiều số bất kỳ từ 00 đến 99 với giá tiền tùy ý, sau đó so sánh số đề đã mua với 02 số cuối của giải Đặc biệt xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày, nếu trùng thì trúng thưởng, người mua sẽ được số tiền gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề đó (tỷ lệ 01 ăn 70). Đối với số lô, người mua chọn mua 01 hoặc nhiều số bất kỳ từ 00 đến 99 với

số điểm lô tùy ý (giá 01 điểm lô là 23.000 đồng), sau đó so sánh số lô đã mua với 02 số cuối của 27 giải xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày, mỗi lần trùng được tính là một lần trúng thưởng, người mua sẽ được trả thưởng số tiền 80.000 đồng/01 điểm/một lần trúng thưởng. Đối với số lô xiên ba, người mua chọn mua 01 hoặc nhiều cụm 03 số bất kỳ từ 00 đến 99 (giá 10.000 đồng mỗi lô xiên ba), sau đó so sánh mỗi số trong lô xiên ba đã mua với 02 số cuối của 27 giải xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày nếu trùng cả 3 số thì trúng thưởng, người mua sẽ được trả thưởng số tiền gấp 35 lần số tiền mua số lô xiên ba đó. Nếu không trúng thưởng người mua sẽ mất toàn bộ số tiền đã mua số lô, số đề, số lô xiên ba.

Lời khai nhận của Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Thị T2 phù hợp với biên bản làm việc, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- Số tiền 7.554.000 đồng, hiện chưa thu hồi được.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, vỏ màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của N, trong bì niêm phong ký hiệu N. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của T2, trong bì niêm phong ký hiệu T3. Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thái Nguyên chờ xử lý.
- 01 USB màu xanh, bên trong có chứa dữ liệu liên quan kết luận giám định của V2. Hiện vật chứng trên được lưu theo hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số Số 141/CT-VKS - KV1 ngày 28/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Thị Thanh N và Nguyễn Thị T2 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử các vấn đề cụ thể như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh N và Nguyễn Thị T2 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh N từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T2 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Thanh N và Nguyễn Thị T2, mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu vào ngân sách Nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, vỏ màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của **N**, trong bì niêm phong ký hiệu A1. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của **T2**, trong bì niêm phong ký hiệu A2. Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thái Nguyên.

Truy thu đối với **Nguyễn Thị Thanh N** số tiền 7.554.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc trái phép.

Tiếp tục lưu hồ sơ 01 USB màu xanh, bên trong có chứa dữ liệu liên quan kết luận giám định của **V2**.

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận, các bị cáo nhất trí và không có tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra **Công an tỉnh T**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Theo kết quả điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Từ 17 giờ 24 phút đến 17 giờ 45 phút ngày 27/01/2026, **Nguyễn Thị Thanh N** và **Nguyễn Thị T2** có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng với hình thức mua bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại với tổng số tiền đánh bạc là 7.554.000 đồng thì bị tố công tác **Công an phường P**, tỉnh Thái Nguyên kiểm tra, phát hiện và lập biên bản sự việc. Tại thời điểm phát hiện chưa có kết quả sổ số kiến thiết **Miền B**.

Hành vi nêu trên của **Nguyễn Thị Thanh N** và **Nguyễn Thị T2** đã phạm vào tội: “*Đánh bạc*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này

hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thì thấy:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. **Nguyễn Thị Thanh N** và **Nguyễn Thị T2** không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về mức hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, chỉ vì hám lợi, muốn kiếm tiền nhanh chóng bằng việc đánh bạc nên đã bộc phát, nhất thời rủ nhau cùng đánh bạc trái phép, phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn,

Xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Xét thấy, các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, nên Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng, xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe. Việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người lần đầu phạm tội, biết ăn năn hối cải, tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Thị Thanh N** và **Nguyễn Thị T2**, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, vỏ màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của **N**, trong bì niêm phong ký hiệu N. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của **T2**, trong bì niêm phong ký hiệu **T3** Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thái Nguyên.

Truy thu đối với Nguyễn Thị Thanh N số tiền 7.554.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc trái phép.

Tiếp tục lưu hồ sơ 01 USB màu xanh, bên trong có chứa dữ liệu liên quan kết luận giám định của V2.

[7]. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Vấn đề khác của vụ án:

Về thông tin chủ tài khoản của 02 số điện thoại 0582.048.047, 0363709852 mà N và T2 sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc, Cơ quan điều tra đã ban hành công văn đề nghị nhà mạng V và V1 cung cấp thông tin nhưng đến nay chưa có kết quả.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh N và Nguyễn Thị T2 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh N 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh N cho Ủy ban nhân dân phường Q và Công an phường Q, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T2 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T2 cho Ủy ban nhân dân phường P và Công an phường P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình

phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

Ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo **Nguyễn Thị Thanh N** và **Nguyễn Thị T2**, các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án cho đến khi thi hành án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Thị Thanh N** và **Nguyễn Thị T2**, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu vào ngân sách Nhà nước:

1. 01 (một) bì niêm phong ký hiệu **A1**, bên trong chứa 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 853488047725133, số IMEI 2: 863488047725125, lắp sim số thuê bao 0582 048 047

2. 01 (một) bì niêm phong ký hiệu **A2**, bên trong chứa 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 863348054854178, số IMEI 2: 863348054854160, lắp sim số thuê bao 0363709852

*(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng số 276 ngày 19/6/2026 giữa **Công an tỉnh T** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Thái Nguyên).*

Truy thu đối với **Nguyễn Thị Thanh N** số tiền 7.554.000 đồng là số tiền đánh bạc trái phép.

Tiếp tục lưu hồ sơ 01 USB màu xanh, bên trong có chứa dữ liệu liên quan kết luận giám định của **V2**.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo **Nguyễn Thị Thanh N** và **Nguyễn Thị T2** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo **Nguyễn Thị Thanh N** và **Nguyễn Thị T2** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Trịnh Văn Hoàng Ân Văn Thanh Nguyễn Kim N1

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND KV1 - Thái Nguyên;
- Phòng THADS KV1 - Thái Nguyên;
- Các bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ;

Nguyễn Kim Ngọc

TÒA
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Trịnh Văn Hoàng Ân Văn Thanh Nguyễn Kim N1

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND KV1 - Thái Nguyên;
- Phòng THADS KV1 - Thái Nguyên;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Ngọc

**TÒA
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Trịnh Văn Hoàng Ân Văn T4

Nguyễn Kim N1

